

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **93/2022/HS-ST**
Ngày: 03/6/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Doãn Đức Hùng

2. Bà Đào Thị Giang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2022/HPT-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Võ Văn L, sinh năm 1999. Tại Cà Mau. Nơi cư trú: ấp Q, xã Q, huyện T tỉnh Đ. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Võ Văn L, sinh năm 1977 và bà Lê Thị L, sinh năm 1979. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

2. Đỗ Văn T, sinh ngày 02/01/2003. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 8, xã X, huyện C, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 06/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Văn N, sinh năm 1972 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1975. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

Các bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn L là bạn bè xã hội với một đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) ở trọ tại ấp Quảng Biên, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Hùng nói cho L biết việc anh Huỳnh Minh Đ có vay của Hùng số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nhưng không trả, Hùng nhờ L đòi nợ giúp và Hùng sẽ trả tiền công. L đồng ý và thỏa thuận mức tiền công là nếu đòi được 10.000.000đ (mười triệu đồng) thì L được hưởng 2.000.000đ (hai triệu đồng) và nếu đòi đủ số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) thì L được hưởng 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Vào khoảng 20 giờ ngày 03/02/2021, L điện thoại rủ Trần Phúc L, Đỗ Văn T và Bùi Văn V (sinh ngày 10/3/2006) cùng L đi đòi tiền cho Hùng thì tất cả đồng ý và hẹn gặp nhau tại phía trước nhà thờ giáo xứ Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. L mang theo 01 (một) con dao xếp dài 13cm (trong đó lưỡi dao bằng thép dài 09cm) với mục đích đe dọa để đòi nợ rồi để trong ngăn chứa đồ dưới yên xe. Trong lúc bàn bạc với Lai, T và V về chuyện đòi nợ thì Lai nói: 04 đưa đi đòi nợ mà chỉ có 01 con dao thì sao đòi được. Do đó, L nói với Lai, T và V đứng chờ rồi L đi vào chợ Lộc Hòa, xã Tây Hòa để mua thêm 01 (một) con dao thái lan (lưỡi dao bằng thép dài 11cm, mũi dao nhọn, cán bằng gỗ dài 12 cm). Sau khi mua được dao, L đưa cho Lai cầm con dao thái lan để cùng nhau đi đòi nợ. Sau đó L điều khiển xe mô tô biển số 60H1-061.69 chở Lai, còn Tới điều khiển xe mô tô biển số 60AF-039.80 chở Vũ rồi cùng nhau đến nhà bà Nguyễn Thị H tại ấp T, xã S, huyện T (mẹ vợ của anh Huỳnh Minh Đ) để yêu cầu bà H trả nợ thay cho anh Đ.

Khi đến nhà bà H thì L, Lai, T và V gọi bà H và ông Vy Tiến H (chồng bà H) ra ngồi ở bộ bàn ghế đá trước sân nhà rồi L thông báo cho bà H, ông H biết anh Đ đang nợ Hùng (bạn của L) số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và yêu cầu bà H phải trả nợ thay cho anh Đ. Lúc này ông H lo sợ nên bế 02 cháu nhỏ vào trong nhà đóng cửa lại, còn bà H thì ngồi ở ghế đá nói với L, Lai, T và V là bà H không có tiền để trả nợ thay cho anh Đ. Khi nghe bà H nói như vậy thì L yêu cầu bà H có bao

nhiều tiền thì trả trước bấy nhiêu, đưa 2.000.000đ (hai triệu đồng) đến 3.000.000đ (ba triệu đồng) gì cũng được, còn lại qua tết trả tiếp nhưng bà H không đồng ý. Lúc này L lấy con dao mang theo đặt lên bàn ghế đá trước mặt bà H với mục đích đe dọa bà H để bà H sợ phải đưa tiền ra trả nợ. Lúc này, ông H thấy L và đồng bọn dùng dao uy hiếp bà H để đòi tiền nên ông H lo sợ gọi đã điện thoại trình báo công an xã Sông Thao. Công an xã Sông Thao đã đến hiện trường thu giữ hung khí là 02 con dao mà L và đồng bọn đã sử dụng, đồng thời đưa L, Lai, T và V về làm việc. Công an xã Sông Thao đã lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

- Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao xếp có 02 lưỡi bằng thép, 01 lưỡi dao dài 09cm, 01 lưỡi dao dài 04 cm, cán dao bằng nhựa dài 11,5cm.

- 01 (một) con dao thái lan dài 23cm, lưỡi dao nhọn bằng thép dài 11cm, cán bằng gỗ dài 12cm.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, biển số 60AF-039.80, số máy VMSE1AD025061, số khung: RLGSC05MDGD025061, màu sơn: đỏ, trắng, đen của bà Phùng Thị T (mẹ của T). Bà T cho Tới mượn để đi làm, không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 60AF-039.80 cho bà Phùng Thị T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 60H1-061.69, số máy: E3X9E464253, số khung: RLCUE3240JY170403, màu sơn: đỏ - đen;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI Model: M1908C3JG Xiaomi 32G (Redmi Note 8) đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C31, 32G đã qua sử dụng và bị bể màn hình.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại cáo trạng số: 67/CT/VKS-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Võ Văn L, Đỗ Văn T về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 57; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Bị cáo T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 20 giờ ngày 03/02/2021, tại ấp Thuận Trường, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Võ Văn L, Đỗ Văn T, Trần Phúc L, Bùi Văn V đã sử dụng 02 con dao gồm: 01 con dao xếp có 02 lưỡi bằng thép, 01 lưỡi dao dài 09cm, 01 lưỡi dao dài 04cm, cán dao bằng nhựa dài 11,5cm và 01 con dao thái lan dài 23cm, lưỡi dao nhọn bằng thép dài 11cm, cán bằng gỗ dài 12cm để uy hiếp bà Nguyễn Thị H nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị Công an xã Sông Thao kiểm tra phát hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Văn L và Đỗ Văn T trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Văn L và Đỗ Văn T đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng nhân dân tại địa phương. Các bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ nhận thức và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ các bị cáo là người coi thường pháp luật. Trong vụ án các bị cáo thuộc đồng phạm giản đơn. Bị cáo L là người rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp dùng dao uy hiếp bà H nhằm chiếm đoạt tài sản nên bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo T là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; phạm tội chưa đạt. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T phạm tội lần đầu và đồng phạm có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án nên cần cho bị cáo T hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM ELEGANT, biển số 60AF-039.80, số máy VMSE1AD025061, số khung: RLGSC05MDGD025061, màu sơn: đỏ, trắng, đen của bà Phùng Thị T (mẹ của Tới). Bà T cho T mượn để đi làm chứ không biết T sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 60AF-039.80 cho bà Phùng Thị T là phù hợp.

- 02 con dao gồm: 01 (một) con dao xếp có 02 lưỡi bằng thép, 01 lưỡi dao dài 09cm, 01 lưỡi dao dài 04 cm, cán dao bằng nhựa dài 11,5cm và 01 (một) con dao thái lan dài 23cm, lưỡi dao nhọn bằng thép dài 11cm, cán bằng gỗ dài 12cm, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 60H1-061.69, số máy: E3X9E464253, số khung: RLCUE3240JY170403, màu sơn: đỏ - đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI Model: M1908C3JG Xiaomi 32G (Redmi Note 8) đã qua sử dụng, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C31, 32G đã qua sử dụng và bị bể màn hình, trả lại cho bị cáo L do không sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Về những vấn đề khác liên quan:

Đối với Bùi Văn V, sinh ngày 10/3/2006, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, chưa phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cưỡng đoạt tài sản” nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom không xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Phúc L đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Hùng chưa xác minh được nhân thân lai lịch và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom tách ra tiếp tục làm việc và xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Võ Văn L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Đỗ Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2021.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 con dao gồm: 01 (một) con dao xếp có 02 lưỡi bằng thép, 01 lưỡi dao dài 09cm, 01 lưỡi dao dài 04 cm, cán dao bằng nhựa dài 11,5cm và 01 (một) con dao thái lan dài 23cm, lưỡi dao nhọn bằng thép dài 11cm, cán bằng gỗ dài 12cm.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển số 60H1-061.69, số máy: E3X9E464253, số khung: RLCUE3240JY170403, màu sơn: đỏ - đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu REDMI Model: M1908C3JG Xiaomi 32G (Redmi Note 8) đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Võ Văn L 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C31, 32G đã qua sử dụng và bị bể màn hình.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/3/2022 và ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn L và Đỗ Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Võ Văn L, Đỗ Văn T và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TÒA CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình